TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DSST
Ngày: 25/5/2020
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thái Dương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thanh

2. Bà Phạm Thị Thành

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:bà Dương Thị Hiền*, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An:* không tham gia.

Ngày 25/5/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp *"hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST –DS ngày 05/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết D ; sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Cao Thị Hảo; sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 7, xã Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L ; địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai ngày /3/2020 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Viết D trình bày: Ông D đã sử dụng tiền cá nhân của mình cho bà L vay cụ thể: Ngày 08 tháng 7 năm 2017 chị Lương vay 100.000.000 VNđ có giấy vay nợ hẹn đến 08/8/2017 trả. Ngày 10 tháng 7 năm 2017 chị Lương vay của ông D 100.000.000đ có giấy vay nợ hẹn đến 10/8/2017 trả. Khoảng tháng 8/2017 chị

Lương có vay tiếp 100.000.000 VNđ. Tổng ba lần là 300.000.000 VNđ Trong giấy vay nợ không yêu cầu lãi xuất. Ông D đã yêu cầu bà Lượng trả số tiền vay trên nhưng bà L không thực hiện. Tại phiên tòa hôm nay ông D chỉ cung cấp chứng cứ cho tòa án được hai giấy vay nợ viết tay, nên ông D rút một phần khởi kiện chỉ đề nghị Tòa án huyện Yên Thành buộc bà Nguyễn Thị L trả cho ông D số tiền 200.000.000 VNđ (Hai trăm triệu đồng chẵn) yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đã triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị L lên Tòa án làm việc và nhận thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có mặt. Tòa án đã triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng bà L không chấp hành.

Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại nhà bà Nguyễn Thị L , Ủy ban nhân dân xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nơi bà L cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành theo thủ tục tố tụng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành căn cứ Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự lập biên bản không tiến hành hòa giải được và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, của đương sự, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn , Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp: Xét hợp đồng cho mượn tiền lập ngày Ngày 08 tháng 7 năm 2017 và ngày Ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa ông Nguyễn Viết D và bà Nguyễn Thị L thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản Tố tụng đúng theo quy định của Pháp Luật. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng cho mượn tiền lập ngày 08 tháng 7 năm 2017 và ngày Ngày 10 tháng 7 năm 2017

giữa ông Nguyễn Viết D và bà Nguyễn Thị L là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, được thể hiện bằng văn bản hợp đồng mượn tiền, ông D cho bà L mượn tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ nhưng bà L không trả, mặt dù ông D đã nhiều lần đòi nợ nhưng không được như vậy bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo đơn khởi kiện, ông D yêu cầu bà L trả số tiền vay nợ là 300.000.000đ, nhưng tại phiên tòa ông D đã rút một phần đơn khởi kiện là 100.000.000đ không có giấy tờ hợp đồng vay nợ là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết D là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.1] Đối với số tiền lãi nguyên đơn không đề nghị mức lãi suất nên miễn xét.

Do đó buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Viết D là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

[3] Xét thấy việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị L tại nơi cư trú: Trong đơn khởi kiện ông Nguyễn Viết D đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà Nguyễn Thị L theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng mượn tiền và sổ hộ khẩu của bà Lương, việc bà L thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP thì được coi là cố tình dấu địa chỉ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết D được chấp nhận nên ông D không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều160, Điều 161, Điều 162, Điều 203 và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết D . Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Viết D số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Viết D 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 00361ngày 10/ 3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

" Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Yên Thành;*
- *Đương sự;*
- *CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Thành*
- *Lưu HS./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thái Dương

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4.Về án phí: Chị Lưu Thị Mai phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị Mai đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 00324 ngày 25/02/2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Dương

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ ĐƯỜNG **CAO VIỆT THƯƠNG** **LÂM QUỐC TÚ**